

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỸ XUYỀN  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 24/8/2020.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lâm Thị Tám.

2. Bà Lý Thị Đào.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Tô Văn Đăng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Mỹ Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện MX, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 156/2020/TLST-HNGĐ ngày 26/5/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Châu Thị H (C), sinh năm 1996 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Cần Giờ 2, xã Th.Đ, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Ấp BC, xã Ph.M, huyện M.T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông Lý Hồng M, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp CG 2, xã Th.Đ, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 15/5/2020, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Châu Thị H trình bày: Bà H và ông Lý Hồng M cưới nhau vào năm 2014. Đến năm 2017 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph.M, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi cưới bà và ông M chung sống bên gia đình ông M tại ấp CG 2, xã Th.Đ, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng sau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong

cuộc sống, không hợp nhau, thường xuyên cãi vã nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Bà H xác định vợ chồng không còn tình cảm, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lý Hồng M.

- Về con chung: Bà Châu Thị H và ông Lý Hồng M có một người con chung tên Lý Thị Hồng S, sinh ngày 09/11/2014, hiện nay con chung đang sống với bà H. Khi ly hôn bà H yêu cầu được quyền nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Trước đây tại đơn khởi kiện, bà Châu Thị H yêu cầu ông Lý Hồng M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, bà H thay đổi yêu cầu, bà yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn ông Lý Hồng M:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho ông Lý Hồng M theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông M không liên lạc với Tòa án, không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không đến tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn ông Lý Hồng M đã được tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai nhưng ông M vẫn vắng mặt không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Lý Hồng M.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 6 Điều 27; điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội; Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Châu Thị H; Về con chung: Giao cho bà Châu Thị H được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lý Thị Hồng S, sinh ngày 09/11/2014 đến tuổi trưởng thành. Ông Lý Hồng M được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở; Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận yêu cầu của bà Châu Thị H, buộc ông M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 745.000 đồng cho đến khi con chung Lý Thị Hồng S đủ 18 tuổi; Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét; về án phí sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Bị đơn ông Lý Hồng M đã được cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai, nhưng ông M vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Lý Hồng M.

[2] Nguyên đơn bà Châu Thị H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con như sau: Trước đây tại đơn khởi kiện, bà Châu Thị H yêu cầu ông Lý Hồng M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, bà H thay đổi yêu cầu, bà yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên của nguyên đơn là tự nguyện, không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con của bà H.

Về nội dung:

[1] Bà Châu Thị H và ông Lý Hồng M cưới nhau và sống chung như vợ chồng vào năm 2014. Đến năm 2017 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph.M, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Châu Thị H và ông Lý Hồng M là hôn nhân hợp pháp. Khi thụ lý vụ án, Tòa án thông báo cho ông M về việc thụ lý vụ án theo thông báo số 156/TB-TLVA ngày 26/5/2020, thông báo cho các đương sự để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa bà Châu Thị H và ông Lý Hồng M, nhưng ông M vẫn không đến Tòa án để tham gia hòa giải theo thông báo và giấy triệu tập của Tòa án. Tại phiên tòa hôm nay, bà H kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông M, vì hiện nay bà H và ông M không còn chung sống, không còn quan tâm nhau. Xét thấy, bà H và ông M không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, nếu tiếp tục kéo dài hôn nhân sẽ không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân giữa bà Châu Thị H và ông Lý Hồng M không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Châu Thị H.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Châu Thị H và ông Lý Hồng M có 01 người con là Lý Thị Hồng S, sinh ngày 09/11/2014, hiện nay con chung đang sống với bà H. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được nuôi con đến tuổi trưởng thành. Xét thấy, cháu Lý Thị Hồng S đang sống với bà H, bà H nuôi con vẫn đảm bảo cuộc sống cho cháu Sen đầy đủ về mọi mặt, để đảm bảo không làm thay đổi môi trường sống quen thuộc và cuộc sống hiện tại của cháu S, nên Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, giao cho bà H được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lý Thị Hồng S đến tuổi

trưởng thành. Ông Lý Hồng M được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Châu Thị H yêu cầu ông Lý Hồng M cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Xét thấy, tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*” ông M không trực tiếp nuôi con nên việc bà Hạnh yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu của bà H, buộc ông Lý Hồng M cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định, cụ thể như sau: Mức lương cơ sở hiện nay là 1.490.000 đồng/tháng,  $\frac{1}{2}$  tháng lương cơ sở là 745.000 đồng/tháng. Như vậy, ông Lý Hồng M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Lý Thị Hồng S, sinh ngày 09/11/2014, mức cấp dưỡng là 745.000đ/01 tháng, cấp dưỡng hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm 24/8/2020 cho đến khi cháu S đủ 18 tuổi. Địa điểm giao nhận và thực hiện việc cấp dưỡng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện MX.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm:

[5.1] Bà Châu Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Tuy nhiên, nguyên đơn bà Châu Thị H là người dân tộc Khmer (là đồng bào dân tộc thiểu số), sinh sống tại xã Ph.Mỹ, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và bà H có đơn đề nghị miễn án phí. Xét thấy, bà Châu Thị H thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nên Hội đồng xét xử thống nhất xét cho bà H miễn được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005396 ngày 25/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện MX.

[5.2] Ông Lý Hồng M phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng theo định tại điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 6 Điều 27;

điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Châu Thị H được quyền ly hôn với ông Lý Hồng M.

[2] Về con chung: Giao cho bà Châu Thị H được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lý Thị Hồng S, sinh ngày 09/11/2014 đến tuổi trưởng thành.

[3] Ông Lý Hồng M được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Lý Hồng M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Lý Thị Hồng S, sinh ngày 09/11/2014, mức cấp dưỡng 745.000 đồng/01 tháng, cấp dưỡng hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm 24/8/2020 đến khi cháu Lý Thị Hồng S đủ 18 tuổi. Địa điểm giao nhận và thực hiện việc cấp dưỡng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện MX.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí:

[6.1] Bà Châu Thị H được miễn nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Châu Thị H được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005396 ngày 25/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện MX.

[6.2] Ông Lý Hồng M phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

tỉnh Sóc Trăng (Giấy CNKH số 76,  
ngày 19/4/2017).

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THA dân sự huyện Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Thị Ái Mỹ**